

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 8 - 2019

V/v tranh chấp “thay đổi người trực tiếp nuôi
con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tú Anh.
2. Ông Đinh Công Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019; về tranh chấp: “thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **H**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).
2. *Bị đơn:* Anh **V**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị H trình bày:

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long chị và anh V thỏa thuận giao con chung Y, sinh ngày 23/6/2010 và

T, sinh ngày 27/11/2015 cho anh V trực tiếp nuôi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con, chị có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Sau đó chị đã giao hai con cho anh V nuôi. Tuy nhiên, thực tế anh V không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con mà giao cho mẹ ruột chăm sóc, mặc khác anh V đã có vợ khác nên các con thiếu sự chăm sóc, có vẻ ngoài gầy gò lem luốc so với các bé cùng độ tuổi; nhiều lần chị đến thăm con thì anh V và gia đình anh V ngăn cản, không tạo điều kiện cho chị thăm con, chị có đến trình báo Ban nhân dân ấp B và đoàn thể xã T vận động nhưng phía gia đình anh V ngăn cản không cho chị thăm con và rước con về bên ngoại chơi.

Hiện chị đang có công việc là Bảo vệ (có khi trực văn phòng, có khi thiếu nhân viên bảo vệ thì chị trực bảo vệ; thời gian làm việc hàng ngày từ 08 giờ sáng đến 05 giờ chiều từ thứ hai đến thứ sáu, thứ bảy làm việc buổi sáng, chủ nhật được nghỉ), mức lương căn bản là 7.000.000 đồng/tháng, chị có điều kiện để chăm sóc con: nhà ở gần trường học, cơ sở y tế, chợ thuận lợi trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con. Do đó chị yêu cầu giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng con chung T, sinh ngày 27/11/2015, chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày Tòa án ra Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ngoài ra, chị không còn yêu cầu nào khác.

- Tại bản khai ngày 25/6/2019 và trong quá trình xét xử bị đơn anh V trình bày:

Hiện tại hai đứa con chung giữa anh và chị H là Y, sinh ngày 23/6/2010 và T, sinh ngày 27/11/2015 do anh trực tiếp nuôi dưỡng đang sống rất tốt và được ăn học đầy đủ chứ không phải như chị H trình bày. Anh và gia đình có tạo điều kiện cho chị H đến thăm con và rước con về ngoại chơi. Hiện anh đã có vợ khác, hai con do anh trực tiếp nuôi dưỡng, hai con có tình cảm rất tốt với mẹ kế. Hiện anh được biết chị H đang ở thuê nhà trọ, công việc là bảo vệ nên không có điều kiện để chăm sóc con. Do vậy anh không đồng ý giao con chung T, sinh ngày 27/11/2015 cho chị H trực tiếp nuôi theo yêu cầu của chị H. Ngoài ra, anh không còn yêu cầu nào khác.

- Tại phiên tòa:

Chị H trình bày khi ly hôn chị đồng ý giao hai con cho anh V nuôi là do khi đó chị đi làm xa (ở thành phố Hồ Chí Minh) không có điều kiện để chăm sóc con; hiện nay chị đi làm ở khu công nghiệp X (Vĩnh Long) thu nhập ổn định có điều kiện chăm sóc con. Chị yêu cầu giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng con chung T, sinh ngày 27/11/2015, chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày Tòa án ra Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ngoài ra, chị không còn yêu cầu nào khác.

Anh V không đồng ý yêu cầu của chị H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu “*tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn*” với anh V, anh V có nơi cư trú thuộc huyện Bình Tân nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân được quy định tại khoản 3 khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Chị H yêu cầu Tòa án giao con chung giữa chị và anh V là T, sinh ngày 27/11/2015 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày Tòa án ra Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét yêu cầu của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy chị H hiện nay đã đáp ứng đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và đảm bảo quyền lợi về phát triển mọi mặt của cháu T vì chị H có công việc, nguồn thu nhập ổn định 7.000.000 đồng/tháng, có điều kiện về thời gian để đưa đón con đi học. Trong suốt thời gian từ khi chị và anh V không còn sống chung mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng cháu T nhưng chị H vẫn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Ngược lại nhiều lần chị H đến thăm con thì anh V và gia đình anh V ngăn cản, không tạo điều kiện cho chị thăm con, chị có đến trình báo Ban nhân dân ấp B và đoàn thể xã T vận động nhưng phía gia đình anh V ngăn cản không cho chị thăm con và rước con về bên ngoại chơi (có xác nhận của xã T); hiện anh V đã có vợ khác và cũng đang trực tiếp nuôi con chung giữa anh và chị H là Y, sinh ngày 23/6/2010. Như vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H.

Chị H yêu cầu anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. Tuy nhiên mức cấp dưỡng được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận là 750.000 đồng/tháng.

[3] Về án phí:

Anh V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng) theo quy định pháp luật.

Chị H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị H. Giao cháu T, sinh ngày 27/11/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T 750.000 đồng/tháng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng trên một tháng) kể từ ngày Tòa án ra Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí:

Anh V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng) là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả chị H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0015457 ngày 28/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Phan Kim Ngân

